

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3170 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 11 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy cán tole, xà gô và kho trung chuyển - Tập đoàn Hoa Sen tại Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3227/STNMT-CCBVMT ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy cán tole, xà gô và kho trung chuyển - Tập đoàn Hoa Sen;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy cán tole, xà gô và kho trung chuyển - Tập đoàn Hoa Sen tại Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết của đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công văn số*

91/CV/HSG/2021 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 440/TTr-STNMT ngày 09 tháng 11 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy cán tole, xà gồ và kho trung chuyển - Tập đoàn Hoa Sen (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- BQL các KCN tỉnh;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- UBND xã Phong Nẫm;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phong**

## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 3170 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

#### 1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Nhà máy cán tole, xà gồ và kho trung chuyển - Tập đoàn Hoa Sen.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

- Địa chỉ liên hệ: Lô 4/1, Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Người đại diện: Ông Trần Ngọc Chu.

- Mục tiêu dự án:

+ Gia công các sản phẩm tole, xà gồ, ống thép các loại (không có công đoạn xử lý, tráng phủ kim loại, xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất) và xây dựng kho trung chuyển, phân phối vật liệu xây dựng, trang trí nội thất.

+ Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập, mang lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, đồng thời đóng góp nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước.

- Phạm vi: Tổng diện tích dự án là 10.000 m<sup>2</sup> tại Lô 4/1, Khu công nghiệp Phan Thiết Giai đoạn 1, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Với ranh giới được giới hạn bởi tọa độ như sau:

Stt	Tọa độ ( VN - 2000)	
	X (m)	Y (m)
M1	1211044,50	455963,20
M2	1211128,70	455929,45
M3	1211154,47	456044,85
M4	1211044,50	455963,20

- Quy mô công suất:

+ Gia công các sản phẩm tole, xà gồ, ống thép các loại (không có công đoạn xử lý, tráng phủ kim loại, xi mạ) công suất 16.000 tấn sản phẩm các loại/năm, trên diện tích: 1.512 m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng kho trung chuyển, phân phối vật liệu xây dựng, trang trí nội thất: 3.024 m<sup>2</sup>.

- Công nghệ của dự án: Dự án nhập nguồn nguyên liệu được sản xuất, xẻ bằng chia cuộn sẵn có và gia công lại (cán, dập) để ra sản phẩm cuối cùng là tôn, xà gồ và ống thép.

- Công trình chính: Kho trung chuyển, phân phối vật liệu xây dựng, xưởng sản xuất, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:**

Gồm tác động từ nước thải, chất thải rắn (chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại,...), bụi, khí thải trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng phát sinh khoảng 2,1 m<sup>3</sup>/ngày; đặc trưng của nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ và các vi sinh,...

+ Nước thải xây dựng: Lưu lượng phát sinh khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày; đặc trưng của nước thải chủ yếu chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng,...

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và thương mại:

+ Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng phát sinh khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; đặc trưng của nước thải chủ yếu chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ và các vi sinh,...

+ Nước thải sản xuất: Hoạt động sản xuất của dự án là cán kéo tôn, xà gồ và kinh doanh vật liệu xây dựng trang trí nội thất nên không sử dụng nước và không phát sinh nước thải.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động của các máy móc trong quá trình xây dựng nền móng của dự án.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và thương mại: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án (*máy phát điện dự phòng, các xe vận chuyển nguyên liệu*). Thành phần chủ yếu là khí SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, CO<sub>2</sub>,... và bụi.

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Khối lượng chất thải rắn từ hoạt động tháo dỡ nhà xưởng cũ khoảng 1,5 tấn tôn, thép phế liệu và khoảng 3 tấn xà bần và từ quá trình xây dựng ước tính trung bình khoảng 100 kg/ngày với thành phần chủ yếu là gạch thừa, sắt thép, coffa,...

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Từ công đoạn cắt cán xà gồ: Khối lượng khoảng 16.018 tấn/năm ~ 52 kg/ngày (tỷ lệ hao hụt nguyên liệu là 1%) với thành phần chủ yếu là các đầu mẫu phôi thép thừa, mặt thép, xà gồ lỗi, vụn tôn, phôi lỗi, tôn lỗi...

+ Khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 10 kg/ngày, thành phần chủ yếu là bao bì nilong, dây đai, thùng cacton, balet thải, gỗ thải....

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 10 kg/tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải,...

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và thương mại: Khối lượng phát sinh khoảng 890 kg/năm, thành phần yếu từ hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị hư hỏng,... (*hộp mực in, dầu nhớt, giẻ lau, ắc quy, bao bì, mặt sắt thải nhiễm dầu...*).

**2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác:** Chất thải khác trong giai đoạn này chủ yếu là chất thải sinh hoạt của công nhân.

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: khối lượng khoảng 15 kg/ngày, thành phần chủ yếu là loại bao bì, vỏ cơm hộp, thức ăn thừa,...

- Trong giai đoạn vận hành: Khối lượng khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các loại bao bì thực phẩm, thức ăn thừa,...

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường:**

### **3.1. Về thu gom, xử lý nước thải:**

#### **3.1.1. Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt trong giai đoạn chuẩn bị và xây dựng: Chủ dự án trang bị 01 nhà vệ sinh di động để xử lý nước thải sinh hoạt. Nước thải được lưu chứa tại hầm chứa của nhà vệ sinh di động, khi hầm chứa đầy liên hệ với đơn vị có chức năng đến hút và đem đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải xây dựng: Được xử lý sơ bộ bằng hố lắng.

#### **3.1.2. Trong giai đoạn vận hành:**

Nước thải từ nhà vệ sinh (*chậu xí, chậu tiểu được thu gom bằng ống PVC đưa về bể tự hoại 03 ngăn cải tiến*), sau khi qua bể tự hoại nước thải được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Phan Thiết 1 (*Nước thải đầu ra Giới hạn 2 – Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Phan Thiết 1*).

### **3.2. Về xử lý bụi, khí thải:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Bố trí thời gian vận chuyển, phân luồng giao thông của các phương tiện hợp lý; phun nước tại các đoạn đường để phát sinh bụi, đặc biệt là các khu vực xe vận chuyển ra vào, các vị trí xây dựng, nơi tập kết vật liệu; trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động.

- Trong giai đoạn vận hành: Đường nội bộ và sân bãi được bê tông hóa; sử dụng các máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại, nhằm giảm thiểu tối đa các nguồn phát thải trong quá trình sản xuất; thường xuyên bảo trì thiết bị, tránh tình trạng hoạt động quá tải của thiết bị; nhà xưởng, nhà vệ sinh được vệ sinh thường xuyên; trồng cây xanh xung quanh Dự án.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

3.3.1. *Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:* Đối với chất thải như cát, sỏi, gạch vỡ thừa,... được tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng Dự án. Đối với các loại có thể tái sử dụng khác như coffa, sắt, thép vụn được bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Đối với chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ 01 lán trại sẽ tận dụng toàn bộ lượng chất thải này để xây dựng lán trại tại một số dự án khác. Đối với các chất thải không tái sử dụng được chứa vào thùng rác 120 lít và hợp đồng đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom và xử lý.

#### *3.3.2. Trong giai đoạn vận hành:*

Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng như phôi hồng, tôn hồng, xà gồ lõi... sẽ được thu gom, bán phế liệu; Đối với chất thải không có khả năng tái sử dụng như bao bì, dây đai... sẽ được thu gom vào các thùng rác; Đối với hàng hóa lỗi tại Hoa Sen Home sẽ được trả về nhà sản xuất nếu như hư hỏng do phía công ty thì sẽ lưu kho hàng lỗi và thanh lý giá rẻ.

Chất thải rắn sản xuất được chứa tối thiểu vào 04 thùng 240 lít nhựa HPPE. Công ty bố trí khu vực chứa chất thải rắn có diện tích 70 m<sup>2</sup> kết cấu (nền xi măng, mái tôn), nằm trong phần diện tích xây dựng kho rác, kho rác thải nguy hại chung cho cả Công ty để lưu chứa trước khi đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý.

### **3.4. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý, quản lý chất thải nguy hại:**

Chủ đầu tư tiến hành quản lý và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại như:

- *Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng:* Xây dựng 01 kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m<sup>2</sup>, có mái che mưa, nền bê tông... Chủ đầu tư tiến hành liên hệ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý đúng quy định.

- *Trong giai đoạn vận hành:* Bố trí kho lưu giữ chất thải rắn nguy hại riêng biệt với diện tích 50 m<sup>2</sup>. Chất thải được chứa vào tối thiểu 06 thùng 120-240 lít nhựa HPPE. Chủ Dự án tiếp tục hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý và tiêu hủy theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và báo cáo tình hình quản lý chất thải nguy hại nộp vào Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận định kỳ 01 năm/lần.

**3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác:** Chất thải khác trong giai đoạn này chủ yếu là chất thải sinh hoạt.

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Lập nội quy về trật tự, vệ sinh và bảo vệ môi trường trong khu vực thi công; bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy dọc theo đường nội bộ. Định kỳ hàng ngày, đơn vị thu gom rác đến thu gom và vận chuyển chôn lấp đúng quy định.

- Trong giai đoạn vận hành: Toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh sẽ được chứa trong 10 thùng 240 lít bằng nhựa đặt tại các vị trí phát sinh rác thải trong khu vực công ty, các thùng rác có nắp đậy kín và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận thu gom và xử lý theo quy định.

### **3.6. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và xây dựng: Bố trí thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn cộng hưởng; thường xuyên bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi công cơ giới tạo ra; không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây ồn lớn vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép.

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và thương mại: Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn; Các máy móc thiết bị của Dự án được đầu tư mới hoàn toàn theo công nghệ hiện đại, cải tiến nhằm hạn chế tốt nhất tiếng ồn trong quá trình hoạt động; Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, tra dầu mỡ để máy móc vận hành ổn định; khu vực nhà máy được xây dựng khép kín, cách ly với khu vực bên ngoài; máy phát điện được đặt ở khu vực riêng biệt, kín có lắp đặt đệm chống rung; Lắp đặt các bộ phận giảm âm cho các bộ phận thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn; Trồng cây xung quanh khu vực và có khoảng cách ly an toàn đối với các nguồn gây ồn; Các xưởng làm việc của Dự án có bố trí quạt thông gió, máy móc thiết bị hiện đại.

### **3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

- Biện pháp phòng chống cháy nổ: Mỗi khu vực trong Dự án được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy riêng; có kế hoạch định kỳ kiểm tra các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; có kế hoạch định kỳ kiểm tra các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đường nội bộ được thiết kế rộng, đảm bảo xe chữa cháy ra vào dễ dàng.

- Sự cố tai nạn lao động: Trang bị đầy đủ các trang phục cần thiết như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, kính bảo vệ mắt, ủng....; tạo môi trường làm việc phải thông thoáng; đảm bảo nồng độ các chất độc hại trong phân xưởng dưới mức tiêu chuẩn cho phép. Hệ chiếu sáng phải hoạt động tốt để đạt được các quy định về chiếu sáng cho công nhân lao động trong phân xưởng; Công nhân vận hành phải được hướng dẫn và thực tập qui trình xử lý theo đúng quy tắc an toàn. Các dụng cụ và thiết bị cũng như những địa chỉ cần thiết liên hệ khi xảy ra sự cố cần được chỉ thị rõ ràng.

- Khi gây ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn

về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

Do tính chất loại hình hoạt động và các loại chất thải phát sinh của nhà máy nên tại Nhà máy chỉ đầu tư công trình bể tự hoại 03 ngăn cải tiến để xử lý nước thải sinh hoạt tại Dự án, sau đó nước thải được đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Phan Thiết 1 (Nước thải đầu ra Giới hạn 2 – Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Phan Thiết 1).

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:**

##### **5.1. Trong giai đoạn xây dựng:**

###### *a) Giám sát môi trường nước thải sinh hoạt:*

- Giám sát nhà vệ sinh di động.
- Quản lý, theo dõi, tình hình thu gom nước thải sinh hoạt công nhân.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

###### *b) Giám sát chất thải rắn:*

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng thải chất sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn xây dựng.

- Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

###### *c) Giám sát không khí:*

- Vị trí giám sát: Trong khu vực xây dựng dự án.
- Thông số giám sát: CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, tiếng ồn, vi khí hậu, độ rung.
- Tần suất giám sát: Thực hiện 03 tháng/lần.
- Giám sát Bụi phát sinh trong khu vực dự án.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

###### *d) Giám sát khác:*

- Giám sát sụt lún.
- Giám sát sự tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với các phương tiện vận tải ra vào khu vực dự án.



- Giám sát các hiện tượng bất thường ở khu vực xung quanh.
- Giám sát an toàn lao động: Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,...

- Tần suất thực hiện thường xuyên trong quá trình xây dựng.

### **5.2. Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm:**

#### *Giám sát nguồn phát sinh nước thải:*

Chủ dự án thực hiện giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- + Thời gian đánh giá là 07 ngày liên tiếp.
- + Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải).
- + Thông số quan trắc: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, Coliform, lưu lượng.
- + Vị trí giám sát: 01 điểm nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của dự án (bể tự hoại 3 ngăn cải tiến).
- + Quy chuẩn so sánh: Bảng tiêu chuẩn chất lượng nước thải tiếp nhận tại nhà máy xử lý nước thải tập trung - Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 1 - giới hạn 2.

### **5.3. Trong giai đoạn vận hành thương mại:**

#### *a) Giám sát nguồn phát sinh nước thải:*

- Vị trí giám sát: 01 điểm nước thải đầu ra tại hệ thống xử lý nước thải sơ bộ của dự án (bể tự hoại 3 ngăn cải tiến).
- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, Coliform, lưu lượng.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: Bảng tiêu chuẩn chất lượng nước thải tiếp nhận tại nhà máy xử lý nước thải tập trung - KCN Phan Thiết giai đoạn 1- giới hạn 2.

#### *b) Giám sát chất thải rắn:*

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng thải chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn vận hành thử nghiệm.
- Các số liệu trên phải thường xuyên được cập nhật đánh giá và ghi nhận kết quả để làm cơ sở báo cáo tình hình công tác bảo vệ môi trường cuối năm theo đúng hướng dẫn của Thông tư 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### *c) Giám sát các sự cố, rủi ro về môi trường:*

- Giám sát các sự cố về điện, an toàn lao động, cháy nổ, sự cố rủi ro về môi trường. Tần suất giám sát: liên tục hàng ngày.

- Giám sát an toàn kho lưu chứa chất thải nguy hại.

Tần suất: liên tục hàng ngày.

#### **5.4. Thực hiện quản lý, báo cáo định kỳ:**

- Chủ dự án tổ chức thực hiện quan trắc và giám sát môi trường định kỳ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, quản lý chất thải nguy hại, quản lý kết quả giám sát, hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các báo cáo môi trường khác, được lồng ghép trong cùng một báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

- Chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định; lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh, kiểm tra và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo./.